

PHẨM 11: THÂU NHIẾP QUYẾT TRẠCH THÙ THẮNG (Phần 1)

Luận chép: Như vậy, đã xa lìa phạm vi không nên nghĩ bàn với phương tiện rồi, đối với chín việc, nên dùng mười thứ để làm phát sinh các thứ quyết định tối thắngmười thứ là:

Tụng rằng:

Số, tướng, biệt, xứ, có.

Bờ mé và sinh khởi.

Thuộc về tướng, thiện xảo thấy,

Quyết trạch hơn các việc.

Luận chép: mười thứ ấy là:

1. Số.
2. Tướng.
3. Khác nhau.
4. Có tính.
5. Nơi chốn.
6. Bờ mé.
7. Sinh khởi.
8. Tướng.
9. Thiện xảo.
10. Thâu nhiếp.

- Số nói ở đây là số sắc, gồm có mười năm thứ Cũng thế.

- Tướng là tướng giả lập có cộng tướng, tự tướng. Trong đây, sự cũng gọi là tướng. Tướng đã có như vậy do tên gọi thì gọi là danh tướng. Tướng ứng nhau cũng gọi là tướng, nó có đủ tướng chủ thể, như tướng nào tướng ứng với màu lửa thì nó gây cho ta cảm giác ấm. Bỏ-đặc-già-la như vậy cũng gọi là tướng. Vì là tướng nên có sự tiếp lấy, đó cũng gọi là tướng, vì nó là thể của năng tướng.

- Khác nhau là khác nhau ở chỗ có sắc, không sắc, có thấy, không

hấy. - Hữu tính là tính giả có, tính có thật, tính có thắng nghĩa.

- Nơi chốn là như bốn đại lần lượt đến cùng ở chung một chỗ với sắc sở tạo. Lại, sắc, tâm cùng ở một chỗ. Lại nữa, nương vào cõi Dục mà tâm cũng lần lượt đến an trụ trong sắc thân này.

- Bờ mé: như sắc, đến cõi Sắc và cái hết sức nhỏ, đó là bờ mé của lạc thọ, cho đến tính lự thứ ba, đó là bờ mé.

- Sinh khởi là do nhân duyên như thế, pháp sinh như thế, như dẫn sức mạnh phát sinh, v.v...

- Tưởng là câu nói mê lầm hay nhiều thứ khác.
- Thiện xảo là uẩn thiện xảo, v.v...

Nhiếp là thâm nhiếp, hoặc tương ứng, hoặc nương vào, hoặc duyên cố, hoặc vấn luận. Cũng thế, vấn luận lại có nhiều thứ, nghĩa là một hành vi thuận với câu trước, thuận với câu sau, bốn câu và câu vô sự. Nếu khéo biết rõ như vậy thì gọi là khéo hỏi, nhớ.

Lại nữa, đối với tất cả việc, nên sinh nhiều quyết định tối thắng.

Việc tâm lựa chọn quyết định nay sẽ nói trước.

Tụng rằng:

*Tâm tính có hai thứ
Dị thực và chuyển thức.
Trước thức A-lại-da,
Hạt giống hai, nên biết.*

Luận chép: Nói lược thì tâm tính có hai thứ: 1. Tâm Dị thực; 2.

Chuyển tâm.

- Tâm Dị thực là thức A-lại-da, cũng gọi là Nhất thiết hạt giống thức. Nên biết, thức này còn có hai thứ là: 1. Chứng thành; 2. Lập ra. Thế nào là chứng thành?

Tụng rằng:

*Chấp thọ, đầu sáng tỏ,
Hạt giống nghiệp thân thọ,
Định Vô tâm qua đời,
Chẳng đều không hợp lý.*

Luận chép: Thức A-lại-da chắc chắn là có, nó được chứng minh bởi tám thứ tướng. Nếu không có thức A-lại-da làm chỗ nương cho cảm giác tóm lấy, là không thể được.

- Không có nó thì sự sống ban đầu không thể có được, là nói sinh khởi lẽ ra không thể được.

- Nếu không có nó thì hạt giống các pháp không thể có được.

- Bốn thứ nghiệp dụng không thể có được. Các thứ thọ của thân, không thể có được. Hai thứ định tâm không thể có được. Khi chết không thể có được.

Hỏi: Vì sao không có thức A-lại-da làm chỗ nương thì chấp thọ không thể nắm bắt được?

Đáp: Do năm nguyên nhân: năm nguyên nhân ấy là thức A-lại-da là cội nguồn sinh khởi trước nhất. Như nhãn thức, v.v... các chuyển thức như nhãn thức, v.v... là duyên vào nhân ấy khởi. Như kinh nói: Do sức mạnh của căn, cảnh, tác ý nên chuyển thức sinh ra, cho đến nói rộng.

Đó gọi là nhân đầu tiên. Lại, sáu thức thân, thiện, bất thiện có thể được. Đó gọi là nguyên nhân thứ hai. Lại nữa, sáu thức thân đều thuộc về một loại vô ký, Dĩ thực, hẳn không thể có được. Đó gọi là nguyên nhân thứ ba. Lại nữa, thức thân, thức đều có y chuyển riêng. Nếu nương vào các nơi nương tựa kia, nếu mỗi thức hướng vào mỗi chỗ nương kia để chuyển vận theo nó thì lẽ ra có chấp thọ, mà không có nơi nào khác để chấp thọ là điều không hợp lý. Dù thừa nhận có chủ thể tiếp nhận, cũng không hợp lý vì xa lìa thức. Đó là nguyên nhân thứ tư.

Lại nữa, chỗ nương sẽ thành lỗi thường nhiếp thọ. Vì sao? Bởi nhân thức có lúc chuyển vận, có lúc không. Các thức khác cũng vậy. Đó gọi là nguyên nhân thứ năm.

Như vậy, trước khi nghiệp nhân hiện hành, nó đã duyên vào nhân đã sinh, thiện và bất thiện cùng một loại thì không thể được, bởi mỗi chỗ nương khác nhau. Có lỗi là thường chấp giữ là không hợp lý.

Hỏi: Vì sao sinh khởi sớm nhất là không thể được?

Đáp: Nếu có kẻ nói: Nếu có thức A-lại-da thì hai thức phải sinh khởi cùng lúc, thì nên nói với người ấy: Từ chỗ không có lỗi mà ông sinh tưởng sai lầm luống dối, vì ông đã chủ trương có hai thức chuyển biến cùng lúc. Vì sao? Nghĩa là như có người cùng lúc vừa thấy lại cùng lúc vừa muốn biết mà lại theo thức riêng sinh khởi trước tiên, là điều không hợp lý. Vì sao? Vì tác ý như vậy không khác nhau. Căn và đối tượng của nó không tan mất ngay đây thì vì sao thức không cùng chuyển biến?

Hỏi: Vì sao sự sinh khởi sáng tỏ không biết được?

Đáp: Nếu có ai chấp chắc thức không phát sinh tác dụng cùng lúc thì với nhân thức, v.v... cùng hiện hành trước một cảnh mà có ý thức nhận biết rõ là điều không hợp lý. Vì sao? Vì nếu duyên vào cảnh quá khứ mà khởi lên nhớ lại thì bấy giờ, ý thức không sáng tỏ hiện hành trước mắt, chứ tướng không sáng tỏ kia là do không có ý thức hiện hành cảnh trước mắt. Cho nên thừa nhận các thức biến chuyển cùng lúc, thừa nhận rằng thức thứ sáu kia không sáng tỏ, thì đó là mắc lỗi.

Hỏi: Vì sao hạt giống Vô sở đắc?

Đáp: Do sáu chuyển thức thân, mỗi thức đều khác nhau. Vì sao. Do sáu chuyển thức này, đều phát sinh từ tính chất thiện, bất thiện không xen hở. Tính chất bất thiện nối tiếp thì tính chất thiện lại phát sinh. Từ hai cái vô gián mà vô ký phát sinh. Trong cõi thấp kém nối tiếp thì trung giới sinh. Trung giới nối tiếp thì cõi đẹp sinh. Cũng thế, từ cõi tốt đẹp cho đến cõi thấp kém sinh. Hữu lậu nối tiếp thì vô lậu sinh. Vô lậu nối

tiếp thì hữu lậu sinh. Thế gian nối tiếp thì xuất thế gian sinh. Xuất thế gian nối tiếp thì thế gian sinh. Tương như vậy thì không phải là thể của hạt giống, nên đúng với đạo lý.

Lại nữa, các thức kia xen hở trong thời gian dài, nhưng vẫn nối nhau trôi lăn mãi không ngừng nghỉ. Cho nên chuyển thức mới có khả năng giữ gìn hạt giống. Chủ trương ấy là không đúng lý.

Hỏi: Vì sao các nghiệp không thể có được?

Đáp: Vì các thức không cùng lúc sinh khởi để các nghiệp cùng chuyển biến thì không đúng lý. Vì sao? Vì nếu nói lược thì nghiệp có bốn thứ:

1. Khí liễu biệt nghiệp.
2. Y liễu biệt nghiệp.
3. Ngã liễu biệt nghiệp.
4. Cảnh liễu biệt nghiệp.

Bốn thứ nghiệp. Dụng liễu biệt như thế, chúng hiện hành có thể được trong từng sát-na, chứ chẳng phải một thức, trong một sát-na, có những nghiệp dụng khác nhau, nên chắc chắn phải có các thức phát sinh tác dụng cùng lúc.

Hỏi: Vì sao thân thọ không thể được nếu không có thức A-lại-da?

Đáp: Như có người tư duy đúng chân đế, hay tư duy không đúng

chân đế, hoặc có suy nghĩ hay không, nếu tâm ở trong định hay không ở trong định, thì thân sinh cảm giác không phải một mà là nhiều. Nếu không có thức A-lại-da thì thân không thể cảm nhận được những gì hiện có như vậy. Bởi vậy, nên chắc chắn phải có thức A-lại-da.

Hỏi: Vì sao mà các định vô tâm không thể có được, nếu không có thức A-lại-da?

Đáp: Như Đức Bạc-già-phạm nói: Khi nhập định Vô tưởng và định Diệt tận, nên biết lúc ấy, thức không tách khỏi thân. Nếu không có thức A-lại-da thì lúc ấy, thức phải tách rời khỏi thân. Nếu thức tách rời khỏi thân thì chết rồi, không thể gọi là đang ở trong định.

Hỏi: vì sao khi chết, thức không thể có được nếu không có thức A-lại-da?

Đáp: Như có người lúc sắp chết, thức này xả bỏ dần phần trên của thân khiến nơi ấy dần dần nghe lạnh, hay phần dưới của thân, có lúc, ý thức kia không chuyển biến. Do vậy, nên biết, chỉ có thức A-lại-da là duy trì sự sống trên thân. Thức này buông xả thì thân xác lạnh, không còn cảm giác thọ. Ý thức thì không như vậy. Cho nên nếu không có thức

A-lại-da thì không hợp lý.

Như vậy, đã nói xong nguyên tắc chứng minh thành lập thức A-lại-da, làm sao thành lập?

Tụng rằng:

*Tương ứng cảnh sở duyên,
Làm tính nhân lẫn nhau,
Thức đều cùng trôi lăn,
Tạp nhiễm ô hoàn diệt.*

Luận chép: Nói lược thì thức này được lập nên do năm tướng:

1. Tướng cảnh sở duyên.
2. Tướng tương ứng.
3. Tướng làm nhân cho nhau.
4. Tướng cùng chuyển biến.
5. Tướng tạp nhiễm hoàn diệt.

Nên biết bốn thứ tướng mạo trước lập ra lưu chuyển. Một tướng sau cùng là lập ra tướng hoàn diệt.

Hỏi: Tướng mạo của cảnh sở duyên được lập ra sao?

Đáp: Nếu nói lược thì thức này do biết rõ hai cảnh của sở duyên:

1. Do cảm nhận được sự tiếp nhận bên trong.
2. Do cảm nhận được tướng vô phân biệt khí bên ngoài.

- Cảm nhận được sự chấp thọ bên trong là biết tự tính biến kế sở chấp, chấp thói quen sai lầm và các sắc căn nương. Nghĩa là ở cõi Sắc, hay Vô sắc chỉ có thói quan chấp trước một cách sai lầm về chấp thọ.

Cảm nhận vô phân biệt tướng khí bên ngoài là: Biết rõ chỗ nương của bám chấp bên ngoài là do sự chấp giữ bên trong của thức A-lại-da. Nó không xen hở đối với tướng của khí thế giới, bất cứ lúc nào. Như lúc thấp đèn, tim đèn phải được giữ chặt mới phát ra ánh sáng ra bên ngoài.

Như vậy, thức A-lại-da, bên trong thì duyên theo chấp thọ đối tượng của nó, bên ngoài thì duyên vào tướng của khí thế giới. Nên biết, nguyên tắc sinh khởi là như vậy.

Lại nữa, thức này duyên theo cảnh hết sức nhỏ nhiệm, dù người thông minh trên đời cũng khó biết rõ. Lại nữa, lúc duyên lấy đối tượng, thức này không bỏ sót, không đổi khác. Từ sát-na đầu chấp thọ cho đến khi chết, nó thuần một thứ là biết rõ mà lưu chuyển. Lại nữa, thức này mỗi ý niệm sinh diệt nối nhau đối với sở duyên. Nên biết sự nối nhau trôi chảy của nó trong từng sát-na là chẳng phải một nhưng cũng chẳng phải khác.

Lại nữa, thức này Duyên theo cảnh nhỏ bé ở cõi Dục và Duyên theo cảnh rộng lớn ở cõi Sắc. Và nó duyên theo vô lượng đối tượng của Không vô biên xứ, Thức vô biên xứ ở cõi Vô sắc. Nó Duyên theo cảnh hết sức nhỏ nhiệm ở cõi Vô sở hữu xứ. Nó Duyên theo cảnh hết sức nhỏ nhiệm ở cõi Phi tưởng Phi phi tưởng xứ.

Như vậy, bởi phân biệt rõ hai cảnh sở duyên, phân biệt rõ đối tượng nhỏ nhiệm, do phân biệt rõ cái tương tự, do chấp thọ cảnh sở duyên nhỏ hẹp, do chấp thọ cảnh sở duyên rộng lớn, do chấp thọ cảnh sở vô lượng, do chấp thọ cảnh sở duyên là cái hết sức nhỏ, bởi chấp thọ cảnh sở duyên là cái vô cùng nhỏ nhiệm. Đó gọi là lập ra tướng của đối tượng thức A-lại-da.

Hỏi: Sự tương ứng với biến chuyển được lập ra sao?

Đáp: Thức A-lại-da này là hằng và biến hành tương ứng với năm thứ tâm pháp. Đó là tác ý, xúc thọ, tưởng, tư. Năm pháp này cũng thuộc về Dị thức rất nhỏ nhiệm. Dù kẻ thông minh trên đời cũng khó biết được. Như vậy, tâm pháp cũng một loại thường nhất Duyên theo cảnh mà chuyển biến.

Lại nữa, thức này tương ứng hoàn toàn với tính chất cảm nhận không khổ, không vui, vô ký. Nên biết hành tướng của các tâm pháp khác cũng như vậy.

- Do tương ứng với tâm pháp biến hành như vậy, vì tương ứng với một loại Dị thực, vì tương ứng với một pháp hết sức nhỏ nhiệm, thuần là một loại duyên đối tượng mà sinh tương ứng, do tương ứng với không khổ, không vui, bởi hoàn toàn tương ứng với vô ký. Tất cả những tương ứng ấy, gọi là lập ra tướng mạo chuyển biến tương ứng với thức A-lại-da.

Hỏi: Lập ra tướng nhân lẫn nhau là sao?

Đáp: Thức A-lại-da và các chuyển thức kia làm hai thứ nhân:

1. Làm nhân sinh hạt giống.
2. Làm nhân cho chỗ nường.

- Làm nhân sinh hạt giống là: Tất cả chuyển thức khi sinh tất cả thiện, bất thiện, vô ký là tất cả đều phát sinh từ hạt giống thức A-lại-da, làm nhân.

- Làm nhân cho sự nường là do thức A-lại-da duyên theo sắc căn làm chỗ nường, nên năm thức thân chuyển biến chẳng phải không có chấp thọ.

Lại do có thức này mới có được ý căn. Do nường vào ý căn này nên ý thức mới phát sinh tác dụng. Như nường vào năm sắc căn như

nhãn, v.v... mà năm thức thân biến chuyển, chẳng phải không có năm căn, ý thức cũng vậy, chẳng phải không có ý căn. Lại nữa, chuyển thức và thức A-lại-da là hai thứ nhân:

1. Nuôi lớn hạt giống kia trong pháp hiện tại.

2. Trong pháp vị lai, tùy theo thức A-lại-da mới được phát sinh bởi đã gieo trồng hạt giống ấy.

- Nuôi lớn hạt giống kia, trong pháp hiện tại là: Theo chỗ nương trong thức A-lại-da, như vậy như vậy, khi chuyển thức phát sinh thiện, bất thiện, vô ký thì cũng chỗ nương mà cùng sinh cùng diệt. Thức này huân tập như thế. Vì thức này làm nhân duyên, nên về sau, chuyển thức kia mới chuyển biến thiện, bất thiện, và tính vô ký.

Lại nữa, nó còn chuyển biến thêm lên, chuyển biến rực sáng, được sinh khởi đậm nét.

- Gieo trồng hạt giống thuộc pháp vị lai là: Thức A-lại-da đã huân tập chủng loại thì nó có khả năng dẫn đến đời vị lai, tức là thức Dị thực A-lại-da này.

Như thế, bởi làm nhân cho hạt giống, do làm nhân cho chỗ nương, vì nuôi lớn hạt giống, vì duy trì, gieo trồng hạt giống, đó gọi là lập ra sự làm tướng nhân cho nhau của thức A-lại-da và chuyển thức.

Hỏi: Được lập ra sao về tướng của các thức cùng chuyển biến?

Đáp: Thức A-lại-da đôi khi trong một lúc, chỉ hiện khởi với một thức, đó là hiện khởi với ý căn mà thôi. Vì sao? Vì ý căn này thường tương ứng với ngã kiến, ngã mạn. Những hành vi kênh kiệu có chú tâm hay không có chú tâm, luôn luôn cũng thường sinh khởi cùng thức này. Và ý căn này duyên mãi thức A-lại-da làm sở duyên phát sinh hành vi chấp ngã, làm phách, kiêu ngạo. Lại nữa thức này, cùng phát sinh tác dụng với hai chuyển thức, trong cùng lúc. Nghĩa là ý và ý thức cùng chuyển thức đồng thời phát sinh, trong một thời gian. Nghĩa là năm thức thân cùng lúc, sinh khởi với hai thức trước và một thức này. Trong cùng một thời gian hay cùng lúc hiện lên với bốn chuyển thức. Nghĩa là năm thức thân lúc theo hai thức phát sinh tác dụng với hai thức trước và hai thức này.

Cũng thế, thức A-lại-da này, hoặc cho đến bảy thức cùng khởi hiện, trong cùng lúc. Nghĩa là khi năm thức thân hòa hợp sinh khởi là cùng với hai thức trước và năm thức này.

Lại nữa, như trước đã nói, ý thức nương vào ý ô nhiễm mà phát sinh. Khi ý chưa diệt thì tướng liễu biệt trói buộc, không thể giải thoát được dù biết rõ chỗ trói buộc. Nếu ý đã diệt rồi thì tướng trói buộc được

giải thoát.

Lại nữa, ý thức vừa Duyên theo cảnh khác, vừa duyên vào chính nó làm đối tượng.

- Duyên vào đối tượng khác là Duyên theo cảnh chung hoặc riêng của năm thức thân.

- Duyên vào chính nó làm đối tượng là duyên vào các cảnh duyên pháp. Lại nữa, thức A-lại-da đồng thời chuyển biến, trong một thời gian, với cảm thọ khổ, vui, không khổ, không vui. Những cảm thọ ấy tương ứng với chuyển thức, nương vào chuyển thức mà sinh khởi. Từ thức này, hạt giống phát sinh.

Lại nữa, đối với cõi người hay đối với sự trói buộc trong các tầng trời cõi Dục, và một phần trong cõi quỷ, bàng sinh mà đồng thời phát sinh thọ không khổ, không vui, xen lẫn nhau tiếp nối cùng chịu trong cùng một lúc mà cùng chuyển biến.

Hoặc trong cõi Na-lạc-ca, thọ không khổ, không vui bị kẻ khác cướp lấy và thọ thuần đau khổ, không xen lẫn, cùng lúc nối nhau chuyển biến, tương ứng tới chuyển thức kia.

Nên biết những cảm thọ này đều bị ánh sáng, lẩn át nên khó thấy rõ tướng mạo. Do vậy, ở Na-lạc-ca, hoàn toàn cảm nhận khổ mà cùng chuyển biến. Còn đối với ba tinh lự dưới thì cùng chuyển biến với cảm giác vui hoàn toàn. Còn đối với tinh lự thứ tư, cho đến cõi Hữu đẳng thì cùng chuyển biến với cảm giác hoàn toàn không khổ, không vui.

Lại nữa, thức A-lại-da trong cùng lúc, cùng chuyển biến tương ứng với chuyển thức và thiện, bất thiện, vô ký và các tâm sở. Như vậy, thức A-lại-da chuyển biến cùng lúc với các chuyển thức. Nó cũng cùng chuyển biến với các cảm thọ dung nạp và dung nạp thiện, bất thiện, vô ký các tâm pháp. Dù vậy, không nên nói là tương ứng với thức kia. Vì sao? Vì không cùng một duyên chuyển biến với thức A-lại-da. Giống như cái biết của nhãn thức và mắt, dù chúng chuyển biến cùng lúc, nhưng lại không tương ứng nhau. Thức này cũng như vậy. Do một chút có tương tự như pháp kia cho nên có thể thí dụ được. Về nguyên tắc thí dụ, nên biết như vậy.

Lại nữa, như các tâm pháp, nghĩa của thể của tâm pháp dù không khác nhau, nhưng do tướng có khác nhau, nên trong một thân cùng lúc chuyển biến, mà vẫn không trái nhau.

Như vậy, thức A-lại-da này, và các chuyển thức, nên biết, cả hai cùng lúc chuyển biến, cũng không trái nhau. Lại như nương vào thác đổ, mà nhiều đợt sóng cùng lúc sinh khởi nhưng không trái nhau. Lại như

nướng vào gương trong mà bao hình ảnh phát sáng nhưng chúng không trái nhau. Thế đó, nướng vào thức A-lại-da mà chuyển thức cùng lúc sinh khởi nhưng chúng không trái nhau, nên biết.

Lại như cái biết của một nhãn thức, trước một cảnh vật, trong một lúc, là chỉ biết có một loại sắc tướng, không có gì khác. Hay trong một lúc, nó chẳng phải nhìn thấy có một sắc tướng, cái biết của mắt đối với sắc đã vậy, thì cho đến thân thức, trong một lúc, đối với một cảnh tiếp xúc thì nó chỉ tiếp lấy một tướng, hoặc nhận lấy nhiều cảnh tướng, trong một lúc. Như thế, ý thức phân biệt, trong một lúc, nó tóm lấy một cảnh hoặc tóm lấy nhiều cảnh trong cùng lúc, nhưng chúng vẫn không trái nhau, nên biết.

Lại nữa, như trước đã nói, ý căn thường chuyển biến với thức này, bất cứ lúc nào cho đến nó chưa bị cắt đứt. Nên biết thức này chuyển biến mãi mãi, nhập vận cùng lúc phát sinh, và tương ứng với bốn thứ phiền não, là Tát-ca-da-kiến, ngã mạn, ngã ái, vô minh. Bốn phiền não ấy là tính chất hữu phú vô ký, chúng không trái với thiện, chúng thường hiện hành trong cõi định hay chẳng phải cõi định.

Cũng thế, thức này chuyển biến cùng lúc với chuyển thức, các thọ đều chuyển, với thiện, v.v... đều chuyển, nên gọi là lập ra tướng cùng chuyển biến của thức A-lại-da.

Hỏi: Tướng hoàn diệt tập nhiễm của thức A-lại-da được lập ra sao?

Đáp: Nếu nói lược thì, nên biết, thức A-lại-da này chính là chủng

tánh của tất cả pháp tập nhiễm. Vì sao? Vì thức A-lại-da này cũng là căn bản sinh khởi của hữu tình thế gian. Nó có công năng sinh ra tác dụng của các căn, làm chỗ nương cho các căn và chuyển thức. Nó cũng là chủng tánh sinh khởi cho khí thế gian, có công năng sinh khởi khí thế gian, mà nó cũng là căn bản sinh khởi lẫn nhau của hữu tình các giống, vì tất cả hữu tình làm cội gốc sanh khởi lẫn nhau. Vì sao? Vì không có hữu tình nào, khi thấy nghe những chúng sinh khác mà không thọ dụng các thọ vui khổ do họ làm phát sinh. Do ý nghĩa đó, nên biết, thế giới của chúng sinh đều làm duyên tăng trưởng lẫn nhau.

- Lại nữa, do thức A-lại-da có đủ tất cả hạt giống, nên trong hiện tại, nó là thể của khổ đế, đối với đời vị lai, nó làm nhân sinh khổ đế, nó cũng là nhân sinh ra tập đế trong hiện tại.

Như thế, do thức này là căn bản sinh ra hữu tình thế gian, là căn bản sinh ra khí thế gian, là thể tính của khổ đế trong hiện tại, có thể phát sinh khổ đế trong vị lai, có thể làm phát sinh tập đế trong hiện tại,

cho nên thức A-lại-da này là căn bản của tất cả Thánh nhân, nên biết.

Lại nữa, thức A-lại-da này thâm nhiếp, gìn giữ tất cả hạt giống gốc lành thuận giải thoát phần, và thuận quyết trạch phần. Ở đây, nó chẳng phải là nhân của tập đế, vì căn lành và thuận giải thoát phần trái với trôi lăn ở các thế gian khác, thức này làm nhân cho tất cả gốc lành nên chuyển thành thanh tịnh. Vì sao? Vì duyên ấy, nên thức A-lại-da đã tiếp nhận hạt giống tự loại, mà chuyển thành công năng, mà chuyển thành có sức mạnh, làm lớn lên mãi mà hạt giống được thành lập. Nhờ hạt giống này nên các pháp lành kia mới chuyển biến trở nên trong sạch sáng suốt. Lại còn có thể cảm đến quả Dị thực đáng quý mến, gia tăng mãi đời sau.

- Lại nữa, do dựa vào tất cả hạt giống của thức A-lại-da này, nên Đức Bạc-già-phạm nói: “Nhãn giới, cõi Sắc, nhãn thức giới cho đến ý giới, pháp giới, ý thức giới đều có trong thức A-lại-da”.

Lại nữa, như trong kinh Thí Dụ Ác-Xoa Tụ là do trong thức A-lại-da, chẳng phải chỉ có một giới. Cho nên phải biết, từ căn bản tạp nhiễm của A-lại-da này mà tu tập pháp lành, tức là làm chuyển biến, tiêu diệt tạp nhiễm.

Lại nữa, trong tu tập pháp lành, nếu phàm phu duyên vào chuyển biến làm cảnh tác ý, lấy phương tiện trụ tâm để bước vào hiện quán đế lý ban đầu, chẳng phải là họ chưa kiến đế. Trong các đế, dù chưa được pháp nhân, nhưng họ vẫn có thể thông hiểu tất cả hạt giống của thức A-lại-da. Dù chưa thấy đế, nhưng sau khi tu tập như thế, là bước vào chính tính ly sinh Thanh văn hay bước vào chính tính ly sinh của Bồ-tát, thông đạt hết các pháp giới rồi, cũng có khả năng thông suốt thức A-lại-da, thì ngay bấy giờ, quan sát toàn diện tính chất khác nhau bên trong của tất cả tạp nhiễm. Và, còn biết rõ các trói buộc của chính thân bên ngoài; cũng như sự trói buộc thô trọng bên trong.

- Lại nữa, do hành này, cũng bởi thức A-lại-da gom hết tất cả hý luận của các hành. Lược các hành kia, đối với thức A-lại-da, nó chỉ là một nắm, một đồng, một nhóm. Tu tập rồi, lấy chân như cảnh trí làm đối tượng, tu tập và tu tập nhiều hơn lên nên chỗ nương bị chuyển biến hằng chuyển y không xen hở. Nên biết, như vậy là đã cắt đứt thức A-lại-da rồi. Do sự cắt đứt này nên các pháp tạp nhiễm cũng bị cắt đứt, nên biết.

- Lại nữa, vì tính chất trái nhau của chuyển y này, nên phải biết thức A-lại-da năng trị này, thể tính lại vô thường, nó có tính chất nhận lấy. Do khả năng chuyển biến là duyên vào đối tượng cảnh Thánh đạo

chân như, cho nên phần thô, nặng của A-lại-da cũng theo đó mà chuyển

y. Cuối cùng là tách rời tất cả thô, nặng.

- Lại nữa, thức A-lại-da là nhân phát sinh phiền não. Nó không phải là nhân sinh Thánh đạo, mà chuyển y là nhân không còn sinh ra phiền não, nên chuyển y làm nhân sinh Thánh đạo. Đây là lập ra thể của nhân, chứ không phải thể của nhân phát sinh.

- Lại nữa, thức A-lại-da khiến người ta không được tự tại đối với các pháp thiện, thanh tịnh vô ký. Mà chuyển y lại khiến người ta được tự tại đối với tất cả pháp thiện, vô ký.

- Lại nữa, thức A-lại-da, tướng đoạn diệt của nó là chính nó đoạn diệt tức là bỏ ngay hai thứ tóm lấy, cho nên thân tuy còn sống đây, nhưng giống như biến hóa. Vì sao? Vì nhân khổ đời vị lai, đời sau đã bị cắt đứt, tức là buông bỏ các nương dựa vào vị lai, vào đời sau bằng cách cắt bỏ tất cả nhân phiền não ngay trong hiện tại. Buông bỏ duyên bám là chỗ nương của tất cả phiền não và xa lìa các sự thô trọng cho nên sống đây chỉ tạm thời. Do còn đời sống này nên kinh Phật nói: “Bấy giờ chỉ thọ thân cuối cùng, thọ đời sống cuối cùng, nếu hỏi rộng ra là thọ sự tận diệt cuối cùng đối với tất cả pháp hiện tại”.

Như vậy, do lập ra căn bản tạp nhiễm, do nhắm vào tác ý tu tập thông suốt, do lập ra chuyển y, nên gọi là lập ra tướng hoàn diệt tạp nhiễm của thức A-lại-da. Như vậy, do lý thắng nghĩa mà lập ra tâm, ý, thức rời. Ấy là tùy theo lý đã nói, cho nên cũng theo lý đó mà hiểu rõ về nguyên tắc của thanh tịnh cũng như bậc Thánh của tất cả tâm ý thức trong ba cõi. Còn đối với chỗ khác với nguyên tắc nào mà làm cho tâm, ý thức sáng tỏ thì đó là vì chỗ khác nhau của hữu tình đã được giáo hóa. Sự giáo hóa ấy chỉ dựa vào trí tuệ có đủ của kẻ ngu tối để giáo hóa bằng cách nói phương tiện khiến hữu tình dễ bước vào pháp.

Hỏi: Có phải trong thành tựu thức A-lại-da cũng là thành tựu chuyển thức chăng? Nếu thành tựu chuyển thức cũng là thành tựu thức A-lại-da chăng?

Đáp: Câu hỏi này, nên đặt thành bốn trường hợp, là: Hoặc thành tựu thức A-lại-da mà không phải chuyển thức, nghĩa là như người vô tâm khi ngủ mê, người vô tâm lúc ngất xỉu, người nhập định Vô tưởng, người nhập định Diệt tận, người sinh lên cõi trời Vô tưởng.

- Hoặc thành tựu chuyển thức, chứ không phải thức A-lại-da: là an trụ ở giai vị có tâm, như bậc A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát không thực lìa và Như lai.

- Hoặc cả hai đều thành tựu thì như người an trụ trong giai vị hữu

khác.

- Hoặc cả hai đều không thành tựu thì như bậc A-la-hán, Độc giác,
Bồ-tát không thụt lùi và Như lai nhập định Diệt tận, hoặc ở cảnh
giới Niết-bàn Vô dư y.

